TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HSST
Ngày 14/03/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Là và ông Nguyễn Đức Quỳnh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLST - HS ngày 02/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST - HS ngày 29/02/2024 đối với bị cáo:

Đỗ Văn D; Tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; Sinh ngày 26/4/2001 tại xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đỗ Văn D, con bà Phạm Thị G; Chưa có vợ, con;

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 26/9/2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông K xử phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 26/9/2023 đến ngày 27/9/2023 đã nộp xong tiền phạt.

Nhân thân: Quyết định số 29/QĐ-TA ngày 20/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng; ngày 25/6/2021 chấp hành xong.

Ngày 27/9/2023 D có hành vi Trộm cắp tài sản của bà Vũ Thị Tuyết V một xe lôi trị giá 400.000 đồng bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 125/2023/HSST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/12/2023 đến ngày 13/12/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;

(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.)

Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964,

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

***Người có quyền lợi liên quan*:**

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1954,

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2. Bà Phạm Thị G, sinh năm 1978; (là mẹ đẻ bị cáo D)

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt bà G , ông H; vắng mặt bà T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn D sinh ngày 26/4/2001là đối tượng không có việc làm ổn định. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09/12/2023, Đỗ Văn D đi bộ từ nhà ra trục đường thôn K, xã Đ, huyện Đông Hưng để đi chơi game, khi đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị T ở cùng thôn, D quan sát thấy cổng mở không khóa và nhìn thấy tại khu vực lán để xe ở cuối sân có để 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu BEFORE ALL màu đỏ đen, biển số 17MĐ3- 039.04. D quan sát trong nhà bà T thì thấy chỉ có ông T (là chồng bà T) đang ngồi trong nhà xem tivi, ngoài ra không có ai khác nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy điện trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định đó, D lén lút đi vào trong khu vực lán để xe phía cuối sân thì thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe nên D dắt chiếc xe ra khỏi cổng rồi mở khóa xe đi đến cửa hàng sửa chữa xe điện của ông Lê Văn H, trú tại xã Đ, huyện Đông Hưng và bán chiếc xe máy điện cho ông H được 900.000 đồng. Sau khi bán xe, D thuê xe ôm đi đến quán internet thuộc địa phận xã Đ, thành phố Thái Bình để chơi game. Số tiền bán xe máy điện D đã trả tiền chơi game và tiêu xài cá nhân hết. Đến sáng ngày 10/12/2023, bà T đã trình báo Công an xã Đ huyện Đông Hưng về việc gia đình bà bị mất chiếc xe máy điện trên. Đến chiều ngày 10/12/2023, nhận thấy hành vi của mình đã bị phát hiện nên D đã đến Công an xã Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Văn D tại thôn K, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe máy điện còn nguyên vẹn trả lại cho bà Nguyễn Thị T.Bà T không yêu cầu bị cáo bồi thường

Ông Lê Văn H yêu cầu bị cáo D phải hoàn trả cho ông số tiền 900.000 đồng ông bỏ ra mua chiếc máy điện do D trộm cắp của bà T.

Ngày 14/3/2024 bị cáo đã tác động gia đình nhờ mẹ đẻ là bà G nộp 900.000 đồng tại Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng để hoàn trả cho ông H.

Bản Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng, kết luận: "Trị giá tài sản tại thời điểm bị xâm hại như sau: 01 (một) xe máy điện, màu đỏ đen, trên thân xe có dòng chữ "BEFORE ALL", đeo biển kiểm soát 17MĐ3-03904, mua năm 2013, đã qua sử dụng, tính đến thời điểm bị xâm hại có trị giá là 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm nghìn đồng)*

Trong quá trình tố tụng Đỗ Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo; Cáo trạng số 12/CT-VKSĐH ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tốbị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ cáo trạng đã truy tố, đồng thời áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 173; điểmb, h,skhoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 (một) năm - 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.Đề nghị áp dụng điều 55, 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của bản án số 125/2023/HSST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, đồng thời chấp nhận việc mẹ đẻ bị cáo đã nộp 900.000 đồng để hoàn trả cho ông H thay cho bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng; chấp nhận việc bà G không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền bà đã bỏ ra nộp thay bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng để khắc phục hậu quả và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.Bị cáo xác định Cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản là đúng pháp luật vì vậy không trình bày lời bào chữa, cũng không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, điều luật áp dụng, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị. Bị cáo đã tác động gia đình nộp 900.000 đồng hoàn trả cho ông H tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng vào sáng hôm nay nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Lê Văn H: Do bị cáo nói xe của bị cáo bị hỏng không sửa được nên bán cho ông, ông làm nghề sửa xe nên mua lại xe máy điện của bị cáo với giá 900.000 đồng để sử dụng. Chiếc xe máy điện trên ông đã giao trả cơ quan điều tra . Nay ông H yêu cầu bị cáo D phải hoàn trả cho ông số tiền 900.000 đồng ông đã bỏ ra mua chiếc xe máy điện của D. Bị cáo D nhất trí hoàn trả cho ông H và cho rằng đã tác động gia đình nộp tiền hoàn trả cho ông H tại Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng.

Bà Phạm Thị G mẹ đẻ bị cáo D trình bày: Bị cáo D đã tác động gia đình nên bà G đã tự nguyện nộp số tiền 900.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo D. Bà G nộp lại biên lai thu cho Hội đồng xét xử làm căn cứ giải quyết. Số tiền trên bà G tự nguyện nộp thay cho bị cáo D và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả.

Khi bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc trộm cắp tài sản là sai, nhưng do bị cáo ham chơi không có tiền chơi điện tử nênđãvi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng:

Các tài liệu chứng chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định có tội, căn cứ xác định vô tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với Cáo trạng số 12/CT-VKSĐH ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.Lời khai của bị cáo còn phù hợp với: Đơn trình báo, biên bản ghi lời khai bị hại; Biên bản giao nhận tài sản trộm cắp do Công an xã Đ lập hồi 18 giờ 50 ngày 10/12/2023 ; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình lập ngày 11/12/2023 tại nhà ông Nguyễn Sỹ T ở thôn K, xã Đ; Bản Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Hưng; Lời khai của ngườicó quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09/12/2023, Đỗ Văn D lợi dụng sở hở trong quản lý tài sản của gia đình bà Nguyễn Thị T, đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy điện, màu đỏ đen biển số 17MĐ3- 039.04 của bà T có trị giá 1.200.000 đồng. Đỗ Văn D có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản lại tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trị giá 1.200.000 đồng. Hành vi của Đỗ Văn D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

*"**1**. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

...

***5**. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

[3] Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng sau khi thi hành xong quyết định bị cáo vẫn ham chơi đua đòi không chịu làm ăn lương thiện.Mặc dù biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài bị cáo đã bất chấp pháp luật, khiđã bị truy tố về hành vi trộm cắp tài sản đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và cần áp dụngmột mức hình phạt tương xứng nhất địnhcách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4]Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:Bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đầu thú, bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5]Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định.Do vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]Về tang vật vụ án: Chiếc xe máy điệnmàu đỏ đen đeo BKS 17MĐ- 303904 do Duy trộm cắp cơ quan điều tra thu giữ từ quán sửa xe của ông Lê Văn H, là tài sản của bà Nguyễn Thị T Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T chủ sở hữu là đúng thẩm quyền.

[7]Về trách nhiệm dân sự:Bà Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy điện màu đỏ đen đeo BKS 17MĐ- 303904 do D trộm cắp còn nguyên vẹn không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không phải giải quyết.

Ông Lê Văn H là người đã mua chiếc xe máy do D trộm cắp của bà T, khi mua ông H không biết là xe do D trộm cắp nên không có căn cứ xử lý ông H. Số tiền 900.000 đồng ông H bỏ ra mua xe của D nay ông H yêu cầu D phải hoàn trả cho ông H là có căn cứ chấp nhận.

Do bà G mẹ đẻ bị cáo D đã nộp 900.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo nên cần chuyển số tiền trên sang để hoàn trả cho ông Lê Văn H, bà G không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền bà đã bỏ ra nộp tại Thi hành án để khắc phục hậu quả cho bị cáo cần chấp nhận tự nguyện của bà G.

[8]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9]Về quyền kháng cáo: Bị cáo,bị hại người có quyền lợi liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

2.Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ Luật Hình sự.Phạt: Bị cáo Đỗ Văn D 01 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù của bản án số 125/2023/HS-ST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, buộc Đỗ Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Văn D.

3.Vềtrách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả cho ông Lê Văn H, sinh năm 1954 địa chỉ: Thôn P, xã Đ huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình số tiền 900.000 đồng. (Bà G mẹ đẻ bị cáo đã nộp đủ số tiền 900.000 đồng để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng - biên lai thu số 0002061 ngày 14/3/2024).

Chuyển số tiền 900.000 đồng bà Phạm Thị G đã nộp theo biên lai thu số 0002061 ngày 14/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng sang hoàn trả cho ông H.

Chấp nhận tự nguyện của bà G không yêu cầu bị cáo D phải hoàn trả số tiền 900.000 đồng bà đã bỏ ra khắc phục hậu quả thay cho bị cáo.

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Văn D phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo,người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án ngày 14/3/2023. Người bị hạivắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại, người có quyền lợi liên quan
- Công an huyện Đông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã Đ, huyện Đông Hưng;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký

Hà Thị Nhung